**BỐI CẢNH THẾ GIỚI, KHU VỰC NHỮNG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, NÂNG CẤP QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC, ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN CỦA VIỆT NAM**

Trong quá trình làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới, nhất là các nước lớn, các đối tác quan trọng, từ năm 2001 đến nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã từng bước xây dựng và triển khai quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với các nước chủ chốt ở khu vực và trên thế giới, trong đó có 6 nước đối tác chiến lược, 12 nước đối tác chiến lược toàn diện, 12 nước đối tác toàn diện(1). Các mối quan hệ này đã và đang đóng góp quan trọng, tạo điều kiện vững chắc giúp bảo đảm, củng cố môi trường hòa bình, ổn định trong công cuộc bảo vệ, phát triển đất nước nhanh và bền vững, cũng như nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

**Bối cảnh thế giới và khu vực**

Có thể khái quát một số đặc điểm nổi bật về bối cảnh thế giới và khu vực kể từ đầu thế kỷ XXI đến nay, như sau:

***Một là***, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, là tiền đề thuận lợi để các quốc gia triển khai quan hệ hợp tác các bên cùng có lợi, góp phần củng cố hòa bình, ổn định trên thế giới. Tuy nhiên, xu thế này hiện nay đang đứng trước nhiều khó khăn, trở ngại bởi chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa đơn phương, chủ nghĩa bảo hộ, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại và những diễn biến phức tạp, khó lường trong tình hình chính trị - an ninh thế giới. Xung đột kéo dài ở khu vực Trung Đông, vấn đề Đài Loan (Trung Quốc), nguy cơ khủng hoảng hạt nhân ở bán đảo Triều Tiên, xung đột chưa rõ hồi kết ở U-crai-na, tính bất khả thi về một thỏa thuận ngừng bắn lâu dài cho cuộc xung đột đang tiếp diễn giữa I-xra-en và lực lượng Hamas cho thấy các “điểm nóng” an ninh truyền thống trên bản đồ thế giới có sự gia tăng về quy mô và mức độ nguy hiểm. Tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh mạng, an ninh thông tin,... phản ánh thực tế là các thách thức an ninh phi truyền thống đã, đang và sẽ thực sự là mối đe dọa đối với cuộc sống của con người và khả năng đạt được nhận thức, hành động chung của các quốc gia là không dễ dàng.

***Hai là***, cục diện thế giới vận động nhanh hơn theo xu hướng đa cực, đa trung tâm. Dưới tác động chi phối của chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế, quan hệ đối tác và đối tượng, đồng minh và đối thủ, bạn bè và thù địch,... đan xen phức tạp và có thể hoán vị cho nhau một cách bất quy ước. Các nước lớn, *một mặt,*hợp tác, thỏa hiệp; *mặt khác,*cạnh tranh ngày càng gay gắt và phức tạp. Trong đó, sự vận động của quan hệ Mỹ - Trung Quốc đóng vai trò then chốt trong việc định hình cục diện thế giới trong thời gian tới.

So sánh các chỉ số quyền lực châu Á trong những năm gần đây(2) về sức mạnh kinh tế, sức mạnh quân sự, khả năng tự cường gắn với các yếu tố nội lực, các nguồn lực tương lai, những mối quan hệ kinh tế, mạng lưới quân sự, ảnh hưởng ngoại giao và ảnh hưởng văn hóa giữa Mỹ và Trung Quốc cho thấy, tuy Mỹ vẫn duy trì vị trí số 1 ở 6/8 chỉ số, nhưng mức đánh giá (trên thang 100) bị suy giảm tương đối. Riêng chỉ số quan hệ kinh tế và ảnh hưởng ngoại giao, Trung Quốc đã vượt Mỹ và vươn lên vị trí dẫn đầu. Nga, Ấn Độ cũng là các đối thủ ngày càng mạnh, nhất là trên các chỉ số sức mạnh kinh tế, sức mạnh quân sự, khả năng tự cường và các nguồn lực tương lai. Nhật Bản tiếp tục giữ vững vị trí thứ ba về sức mạnh kinh tế và quan hệ kinh tế, nhưng bị thu hẹp về khoảng cách so với Ấn Độ - nền kinh tế lớn thứ năm thế giới. Trong khi đó, năng lực quân sự của Nhật Bản tăng một bậc, từ vị trí thứ bảy lên vị trí thứ sáu vào năm 2023...

***Ba là***, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được coi là trọng tâm mới của sự vận động địa - chính trị và địa - kinh tế toàn cầu, nơi diễn ra cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc và trung tâm quyền lực. Là khu vực có vị trí địa - chiến lược cả về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh; trữ lượng tài nguyên thiên nhiên phong phú cùng nhiều tuyến đường biển trọng yếu; dân số chiếm tới hơn 1/2 dân số thế giới; có sự hiện diện của ba nền kinh tế hàng đầu thế giới là Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và tập trung phần lớn các thị trường phát triển nhanh, như Ấn Độ, Trung Quốc, Đông Nam Á,... khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được đánh giá là “đầu tàu” của tăng trưởng kinh tế thế giới, hội nhập và liên kết kinh tế. Tuy nhiên, khu vực này cũng tập trung những “điểm nóng” về tranh chấp chủ quyền biển, đảo; tranh chấp khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên; xung đột môi trường; nguy cơ xung đột, thậm chí là chiến tranh hạt nhân,... ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, ổn định khu vực và thế giới.

Trong vòng 5 năm, kể từ năm 2017 - thời điểm Đảng Cộng sản Trung Quốc đưa mục tiêu thúc đẩy xây dựng “Một vành đai, Một con đường”, tiền thân của Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) vào Điều lệ Đảng từ Đại hội XIX, có đến 17 văn bản, văn bản điều chỉnh(3) được đặt tên Chiến lược/Tầm nhìn/Sáng kiến/Kế hoạch Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hoặc các văn bản chính sách khác đề cập tới Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như một cấu trúc địa - chính trị quan trọng để định hướng chính sách đối ngoại và an ninh của các nước và tổ chức khu vực. Đó là minh chứng rõ nét về sự hội tụ các lợi ích chiến lược và tất yếu, gắn liền với đó là những va chạm, xung đột giữa các chủ thể liên quan.

***Bốn là***, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trở thành “hạt nhân” trong các cơ chế hợp tác kinh tế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và được coi là hướng ưu tiên trong việc thực hiện chiến lược cân bằng của các nước lớn. Trung Quốc tăng cường trao đổi thương mại với ASEAN, duy trì vị trí đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN kể từ năm 2009, cũng như ASEAN trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc từ năm 2020 đến nay(4). Mỹ nhấn mạnh ASEAN là đối tác kinh tế quan trọng của nước này(5), coi trọng và ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc Đông Á và châu Á - Thái Bình Dương, cam kết tiếp tục hỗ trợ ASEAN xây dựng Cộng đồng, triển khai các sáng kiến kết nối ASEAN - Hoa Kỳ và nâng cấp quan hệ lên thành quan hệ đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022. Trong khi đó, Nhật Bản tiếp tục coi ASEAN là ưu tiên trong chính sách đối ngoại, ủng hộ sự đoàn kết của ASEAN, coi trọng vai trò trung tâm của ASEAN trong khu vực, tôn trọng và đóng góp trách nhiệm vào các cơ chế do ASEAN dẫn dắt. Nhật Bản và ASEAN đã xây dựng mối quan hệ hợp tác trải rộng trên nhiều lĩnh vực và trở thành các đối tác tin cậy của nhau. Nhật Bản hiện nay là đối tác thương mại và đối tác đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn thứ tư của ASEAN(6). Nhật Bản cũng đi đầu trong việc hỗ trợ triển khai Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP) vì hòa bình, ổn định và thịnh vượng trong khu vực.

Các quốc gia khác cũng đẩy mạnh hợp tác với ASEAN. Ấn Độ coi ASEAN là trụ cột trong chính sách “Hành động ở phía Đông” và là trọng tâm trong Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ. Ô-xtrây-li-a khẳng định cam kết đẩy mạnh quan hệ đối tác chiến lược với ASEAN trong giai đoạn mới tại Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN - Ô-xtrây-li-a, được tổ chức tại thành phố Xít-ni (Ô-xtrây-li-a) vào tháng 3-2018; tái khẳng định cam kết tăng cường quan hệ đối tác chiến lược toàn diện tại Cuộc họp lần thứ mười ba Ủy ban hợp tác song phương ASEAN - Ô-xtrây-li-a (ngày 3-3-2023). Nga ngày càng thể hiện sự quan tâm nhiều hơn đối với châu Á - Thái Bình Dương. Tại Hội nghị các quan chức cấp cao ASEAN - Nga (ARSOM) lần thứ mười chín (tháng 4-2023), được tổ chức ở thành phố Xiêm Riệp (Cam-pu-chia), hai bên khẳng định lại cam kết tăng cường quan hệ đối tác chiến lược. Nga khẳng định ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang phát triển nhằm duy trì hòa bình, ổn định và
thịnh vượng.

**Quá trình xây dựng, nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam**

Đối với Việt Nam, quá trình các nước lớn, tổ chức khu vực gia tăng ảnh hưởng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đã thể hiện hướng ưu tiên đối với ASEAN. Điều này, *một mặt,* tạo thuận lợi cho Việt Nam trong hợp tác phát triển; *mặt khác,* gia tăng sức ép cạnh tranh cả trong và ngoài khu vực. Thực tế đó đặt ra yêu cầu đối với công tác đối ngoại Việt Nam trong việc tiếp tục đổi mới để phát huy tối đa tiềm năng, phục vụ sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trước năm 2000, thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, Việt Nam đã nhanh chóng xây dựng quan hệ hữu nghị và hợp tác với hơn 180 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tuy nhiên, nhiều tiềm năng về quan hệ đối ngoại chưa được khai thác hết. Đại hội X của Đảng (năm 2006) chủ trương “Đưa các quan hệ quốc tế đã được thiếp lập vào chiều sâu, ổn định, bền vững”(7). Chủ trương này tiếp tục được khẳng định qua các kỳ Đại hội XI của Đảng (năm 2011), Đại hội XII (năm 2016) và Đại hội XIII (năm 2021). Đặc biệt, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tại Đại hội XIII của Đảng đưa ra định hướng trong quan hệ đối ngoại là “Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy”(8). Chủ trương này được đặt trong tổng thể chính sách đối ngoại của Việt Nam là độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Mục đích căn cốt của việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu là thúc đẩy quan hệ đối ngoại không ngừng phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, thiết thực đối với tất cả các bên liên quan. Qua đó, tăng cường tính ổn định và bền vững của các mối quan hệ đối ngoại, củng cố sự tin cậy lẫn nhau và lợi ích chiến lược cơ bản chung, tránh đưa quan hệ đối ngoại rơi vào tình trạng trì trệ.

Trong quá trình làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới, nhất là các nước lớn, các đối tác quan trọng, tính đến nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã từng bước xây dựng và triển khai quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với 18 nước chủ chốt ở khu vực và trên thế giới(9).

Từ thực tiễn về quan hệ đối tác chiến lược trong quan hệ quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng, có thể rút ra một số nhận xét về phương cách ngoại giao Việt Nam thời gian qua trong thúc đẩy quan hệ với các đối tác chiến lược và kết quả đạt được. Cụ thể là:

***Thứ nhất****,* cùng với mục tiêu cốt lõi là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, Việt Nam đề cao quan hệ hữu nghị truyền thống, sự ủng hộ lâu dài và lòng tin chiến lược trong quá trình xây dựng, nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện. Trung Quốc là nước láng giềng gần gũi, có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam về lịch sử, văn hóa, cùng kiên trì đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Lãnh đạo cấp cao của hai Đảng thường xuyên duy trì trao đổi, định hướng quan hệ hai nước Việt Nam - Trung Quốc; đồng thời, đóng vai trò chiến lược quan trọng đối với sự phát triển của quan hệ hai Đảng, hai nước. Liên Xô (trước đây) là một trong những nước đầu tiên trên thế giới chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào ngày 30-1-1950, đặt nền móng cho tình hữu nghị bền chặt và quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam và Nga sau này. Quan hệ giữa Việt Nam với Liên Xô trước đây và Nga hiện nay luôn có sự tin cậy, đã vượt qua nhiều thử thách của thời gian và những biến động của thời đại. Ấn Độ là một trong những đối tác tin cậy nhất, thường xuyên bày tỏ sự ủng hộ đối với con đường phát triển và chính sách của Việt Nam trên nhiều diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế. Bước chuyển quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ từ quan hệ đối tác toàn diện (năm 2013) lên quan hệ đối tác chiến lược toàn diện (năm 2023) thực sự được thúc đẩy thông qua chuyến thăm lịch sử của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới Hoa Kỳ nhân dịp hai nước kỷ niệm 20 năm bình thường hóa quan hệ vào năm 2015.

***Thứ hai****,*thời điểm thiết lập các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam gắn với những chuyến thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo cấp cao Việt Nam và lãnh đạo cấp cao các nước với mục đích chính là xác định phương hướng chiến lược phát triển của mối quan hệ song phương trong bối cảnh mới của những thập niên đầu thế kỷ XXI. Trong nhiều trường hợp, đó là những chuyến thăm chính thức Việt Nam lần đầu tiên của người đứng đầu đảng, đứng đầu các nhà nước. Đơn cử như, quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc được thiết lập nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức Trung Quốc của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (tháng 5-2008). Trong khuôn khổ chuyến thăm, lãnh đạo cấp cao hai nước đã nhất trí xây dựng “quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện” trong thế kỷ XXI trên cơ sở phương châm 16 chữ vàng “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và tinh thần bốn tốt “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”. Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Nga được thiết lập nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam lần đầu tiên của Tổng thống Nga Vla-đi-mia Pu-tin trên cương vị Tổng thống Nga vào năm 2001 và hai bên cùng ra Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Nga. Tiếp đó, với mong muốn đưa quan hệ Việt Nam - Nga ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả, hai nước đã quyết định nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện - khuôn khổ quan hệ cao nhất của Việt Nam vào năm 2012, đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ giữa hai nước. Tháng 9-2023, nhân chuyến thăm chính thức cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Giô Bai-đơn, lãnh đạo hai nước đã ra Tuyên bố chung về nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Tháng 11-2023, trong chuyến thăm chính thức cấp Nhà nước tới Nhật Bản của Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng, lãnh đạo hai nước đã ra Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Nhật Bản lên đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình và thịnh vượng tại châu Á và trên thế giới...

***Thứ ba***, nội dung các tuyên bố thiết lập khuôn khổ đối tác chiến lược của Việt Nam đều hướng tới những mục tiêu quan trọng, lâu dài, có tầm chiến lược và ý nghĩa đối với mỗi bên. Đơn cử như, Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc (tháng 12-2022) nhấn mạnh, hai bên nhất trí thúc đẩy hơn nữa các chuyến thăm, giao lưu tiếp xúc giữa lãnh đạo cấp cao hai nước thông qua các hình thức linh hoạt, đa dạng, như thăm song phương, gặp gỡ tại các hội nghị đa phương, hội đàm trực tuyến, trao đổi thư, điện; khẳng định việc tăng cường và làm sâu sắc các cơ chế giao lưu, trao đổi, đối thoại giữa các cơ quan của chính phủ trung ương và chính quyền địa phương, giữa quốc hội, chính đảng, các tổ chức, tầng lớp xã hội hai nước có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc; quyết định mở rộng và phát triển hơn nữa cơ chế đối thoại và hợp tác giữa các bên(10). Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Xin-ga-po (tháng 4-2018) khẳng định cam kết duy trì trao đổi đoàn cấp cao và các cấp trên tất cả các kênh đảng, nhà nước, chính phủ, quốc hội và giao lưu nhân dân; nhất trí tăng cường tham vấn, đối thoại nhằm trao đổi quan điểm, lập trường và sáng kiến về các vấn đề chiến lược(11).

***Thứ tư***, phương cách Việt Nam thúc đẩy quan hệ với mỗi đối tác, trong mỗi đối tác có nhiều điểm khác nhau, tùy thuộc vào một số thế mạnh, ưu tiên cụ thể của từng đối tác. Kết quả của việc thúc đẩy mối quan hệ với các đối tác chiến lược cũng có nhiều điểm không giống nhau.

Đối với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương thúc đẩy quan hệ láng giềng hữu nghị, đối tác hợp tác chiến lược toàn diện. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc tuy có lúc thăng trầm, nhưng hữu nghị, hợp tác vẫn là dòng chảy chính, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, phát triển sâu rộng trên tất cả lĩnh vực, từ chính trị, kinh tế đến văn hóa, quốc phòng, an ninh. Việt Nam liên tục là đối tác thương mại lớn nhất trong ASEAN (từ năm 2016) và đối tác thương mại lớn thứ sáu trên thế giới (từ năm 2020) của Trung Quốc. Về đầu tư, tính theo lũy kế đến ngày 20-8-2022, Trung Quốc đứng thứ 6/139 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư FDI vào Việt Nam, với tổng số vốn đăng ký đạt 22,42 tỷ USD(12).

Trong quan hệ với Nga - đối tác chiến lược đầu tiên và cũng là đối tác có mối quan hệ chính trị - kinh tế truyền thống với Việt Nam, Việt Nam tập trung hợp tác trên các lĩnh vực mà Nga có thế mạnh, như quốc phòng - an ninh, năng lượng.Sau khi hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu (EAEU) có hiệu lực vào năm 2016, Việt Nam đẩy mạnh tiếp cận thị trường của Nga theo hướng toàn diện thông qua FTA EAEU, tạo điều kiện cho phát triển thương mại hai chiều Việt Nam - Nga tăng mạnh hơn so với trước, gấp hai lần trong giai đoạn 2016 - 2021, tương ứng với mức tăng trưởng thường niên khoảng 15% và đạt hơn 5,5 tỷ USD vào năm 2021. Năm 2022, do tác động của nhiều yếu tố, kim ngạch xuất, nhập khẩu song phương bị ảnh hưởng đáng kể. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, thương mại hai chiều Việt Nam - Nga năm 2022 đạt 3,55 tỷ USD, giảm 35,4% so với năm 2021. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nga đạt 1,55 tỷ USD, giảm 51,4%; nhập khẩu đạt 1,99 tỷ USD, giảm 13,2%. Về đầu tư, tính đến tháng 3-2023, Nga có 171 dự án còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký đạt trên 970 triệu USD, đứng thứ 28/143 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam. Ngược lại, Việt Nam có 17 dự án đầu tư sang Nga còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký đạt 1,63 tỷ USD. Nga là địa bàn đứng thứ 4 về vốn trên 78 quốc gia và vùng lãnh thổ Việt Nam có đầu tư ra nước ngoài, chiếm 7% tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam(13).

Đối với Ấn Độ, quan hệ song phương trên các kênh đảng, nhà nước, quốc hội, giao lưu nhân dân giữa Việt Nam và Ấn Độ ngày càng được mở rộng. Quan hệ hai nước được mở rộng trên nhiều lĩnh vực hợp tác cùng có lợi, trao đổi thương mại ngày càng gia tăng; các lĩnh vực hợp tác, như quốc phòng - an ninh, khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo ngày càng được thúc đẩy, phát triển mạnh mẽ, mang lại lợi ích thiết thực đối với cả hai bên.

Đối với Hàn Quốc, sau hơn 30 năm kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao (1992 - 2022), mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc được thúc đẩy cả về số lượng và chất lượng trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động khó lường. Hợp tác kinh tế luôn là điểm sáng và là trụ cột quan trọng trong quan hệ hợp tác giữa hai nước từ trước tới nay. Hai bên đã thiết lập và tham gia nhiều cơ chế hợp tác song phương và đa phương. Nhiều tập đoàn lớn của Hàn Quốc, như Samsung, LG,... đã chọn Việt Nam làm địa bàn chiến lược để sản xuất nhiều sản phẩm điện tử trên phạm vi toàn cầu. Hợp tác du lịch và giao lưu nhân dân cũng được hai nước triển khai sôi động, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau, tạo cơ sở vững chắc thúc đẩy hợp tác hai nước phát triển ngày càng sâu rộng...

Trong quan hệ với Nhật Bản, hai nước ưu tiên hợp tác phát triển kinh tế, đầu tư, thương mại, viện trợ phát triển, lao động, du lịch, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển giao khoa học - công nghệ tiên tiến từ Nhật Bản,... để phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Quan hệ hợp tác thực chất giữa hai nước có nhiều tiến triển vượt bậc, giao lưu nhân dân, hợp tác địa phương ngày càng mật thiết. Việt Nam là nước đầu tiên trên thế giới chính thức đưa tiếng Nhật vào giảng dạy ở bậc trung học cơ sở từ năm 2003, ở bậc tiểu học từ năm 2019. Đến nay, số lượng lưu học sinh Việt Nam tại Nhật Bản đạt hơn 51.000 người(14).

Trong khi đó, đối với Ô-xtrây-li-a - quốc gia phương Tây đầu tiên thiết lập quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) sau khi Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được ký kết năm 1973, thành tựu nổi bật nhất chính là sự phát triển vượt bậc trên nhiều lĩnh vực trong quan hệ giữa hai nước. Hợp tác kinh tế Việt Nam - Ô-xtrây-li-a có những bước tiến mạnh mẽ trong giai đoạn gần đây. Kim ngạch thương mại song phương đạt mức tăng trưởng tốt: năm 2022 đạt 15,7 tỷ USD (tăng 26,7% so với năm 2021), trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 5,6 tỷ USD (tăng 26,2% so với năm 2021) và kim ngạch nhập khẩu đạt 10,1 tỷ USD (tăng 27,3% so với năm 2021). Nhập siêu của Việt Nam từ Ô-xtrây-li-a đạt 4,6 tỷ USD (tăng 28,7% so với năm 2021). Hai nước cũng đẩy mạnh hợp tác về nông nghiệp, như chế biến sữa, chăn nuôi gia súc quy mô lớn - lĩnh vực mà Ô-xtrây-li-a có thế mạnh. Đây cũng là đặc điểm nổi bật trong quan hệ Việt Nam - Ô-xtrây-li-a kể từ khi hai bên nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược.

Đối với các nước ở khu vực, Việt Nam đã xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với năm đối tác chủ chốt trong ASEAN, bao gồm In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan, Phi-líp-pin và Ma-lai-xi-a, nhằm tạo dựng những khuôn khổ, cơ chế hợp tác mới, mang tính chiến lược cho một ASEAN ổn định, lâu dài trong tương lai. Kể từ khi nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược, quan hệ của Việt Nam với cả năm đối tác có nhiều chuyển biến tích cực trên nhiều khía cạnh hợp tác. Kết quả hợp tác dần đi vào chiều sâu, đem lại lợi ích thiết thực, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

***Thứ năm***, các quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam bao gồm cả nội dung hợp tác song phương và hợp tác đa phương. Việt Nam và Nhật Bản phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các tổ chức và diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế, như Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn An ninh khu vực ASEAN (ARF), Liên minh Nghị viện thế giới (IPU), Diễn đàn Nghị viện châu Á - Thái Bình Dương (APPF), Hội đồng liên Nghị viện ASEAN (AIPA), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Liên hợp quốc... Việt Nam ủng hộ Nhật Bản ứng cử vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2016 - 2017 và Nhật Bản ủng hộ Việt Nam ứng cử vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Quốc hội Việt Nam và Nghị viện Nhật Bản chia sẻ quan điểm tương đồng về xây dựng và duy trì môi trường hòa bình, ổn định để phát triển; thường xuyên ủng hộ lẫn nhau trong quan điểm về xử lý các vấn đề an ninh hàng hải, hàng không tại khu vực, cũng như trong vấn đề Biển Đông. Việt Nam và Nhật Bản đã cùng nhau phối hợp, thúc đẩy ký kết, phê chuẩn và đang hợp tác triển khai hiệu quả Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)...

Việt Nam ủng hộ Ấn Độ đóng vai trò lớn hơn trong các thể chế đa phương khu vực và quốc tế, duy trì và bảo đảm trật tự thế giới đa cực dựa trên luật pháp quốc tế, ủng hộ Ấn Độ trở thành Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc khi cơ chế này được mở rộng, gia nhập APEC. Ấn Độ ủng hộ đề xuất của Việt Nam triển khai tích cực các cơ chế hợp tác hiện có giữa Ấn Độ và ASEAN, đưa các dự án kết nối Ấn Độ - ASEAN, hợp tác Mê Công - sông Hằng đi vào thực chất hơn. Ấn Độ cũng ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực, coi ASEAN là trọng tâm trong chính sách “Hành động ở phía Đông” của Ấn Độ.

Nhìn tổng thể, quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, chứng minh tính hiệu quả của mô hình này. Tuy nhiên, những mối quan hệ đó vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Bên cạnh khó khăn gắn với từng đối tác cụ thể, điểm hạn chế chung là kết quả hợp tác chưa tương xứng với tiềm năng của hai bên, thậm chí không ít trường hợp chưa tạo ra được bước phát triển đột phá trong quan hệ song phương, như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “Chưa khai thác tốt và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen với các đối tác quan trọng”(15). Vì vậy, việc nghiên cứu một cách toàn diện, chuyên sâu, hệ thống, đa chiều về quan hệ của Việt Nam với từng đối tác chiến lược, cũng như nghiên cứu, đánh giá tổng thể quan hệ đối tác chiến lược của Việt Nam có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn./.

-------------------------

(1) Xem: “Tiếp tục đổi mới, xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại, vững mạnh toàn diện, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam””, *Tạp chí Cộng sản*, số 1.028 (tháng 12-2023), tr. 11
(2) Xem: “Lowy Institute Asia Power Index 2023”, *https://power.lowyinstitute.org/*
(3) Đó là các Chiến lược/Tầm nhìn/Sáng kiến/Kế hoạch Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương... của Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Hoa Kỳ, Hà Lan, Pháp, Đức, Séc, Liên minh châu Âu (EU), I-ta-li-a, Ca-na-đa, Anh, Ấn Độ, Hàn Quốc, Lít-va, Băng-la-đét, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hiệp hội Vành đai Ấn Độ Dương (IORA)
(4) Hữu Hưng: “Triển vọng từ Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc phiên bản 3.0”, *Báo Nhân Dân điện tử,*ngày 16-2-2023, *https://nhandan.vn/trien-vong-tu-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-asean-trung-quoc-phien-ban-30-post739000.html*
(5) Năm 2019, Hoa Kỳ trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai và là nhà đầu tư FDI lớn nhất của ASEAN
(6) Lê Ngọc Thùy Dương: “Quan hệ ASEAN - Nhật Bản: Chặng đường 50 năm hợp tác”, *Tạp chí Cộng sản điện tử,* ngày 15-10-2023, *https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/828916/quan-he-asean---nhat-ban--chang-duong-50-nam-hop-tac.aspx*
(7) *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,*Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 112
(8) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 163
(9) Bao gồm 17 đối tác chiến lược: Nga (năm 2001), Ấn Độ (năm 2007), Trung Quốc (năm 2008), Nhật Bản, Hàn Quốc và Tây Ban Nha (năm 2009), Anh (năm 2010), Đức (năm 2011), I-ta-li-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po và Pháp (năm 2013), Ma-lai-xi-a và Phi-líp-pin (năm 2015), Ô-xtrây-li-a (năm 2018), Niu Di-lân (năm 2020); sáu đối tác chiến lược toàn diện: Trung Quốc (năm 2008), Nga (năm 2012), Ấn Độ (năm 2016), Hàn Quốc (năm 2022), Hoa Kỳ (năm 2023), Nhật Bản (năm 2023)
(9) Xem: “Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện”, *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam,* ngày 6-12-2022, *https://dangcongsan.vn/thoi-su/tuyen-bo-chung-viet-nam-han-quoc-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-626715.html*
(10) Xem: “Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Singapore”, *Báo Lao động điện tử,* ngày 26-4-2018, *https://laodong.vn/thoi-su/tuyen-bo-chung-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc-viet-nam-singapore-603560.ldo*
(11) Xem: “Hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam - Trung Quốc ở mức độ nào?”, *Báo Nhân Dân điện tử,*2022, [*https://special.nhandan.vn/hoptackinhte\_viettrung/index.html*](https://special.nhandan.vn/hoptackinhte_viettrung/index.html)
(13) Xem: “Diễn đàn doanh nghiệp “Việt Nam - Liên bang Nga: Cơ hội hợp tác mới và các lĩnh vực tiềm năng”, *Trang thông tin điện tử Bộ Công Thương Việt Nam,*ngày 6-4-203, *https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/dien-dan-doanh-nghiep-viet-nam-lien-bang-nga-co-hoi-hop-tac-moi-va-cac-linh-vuc-tiem-nang.html*
(14) Ninh Sơn - Hùng Duy: “Việt Nam - Nhật Bản: Nửa thế kỷ kết giao, hợp tác bền chặt”, *Báo Nhân Dân điện tử,*ngày 26-11-2023, [*https://special.nhandan.vn/50-nam-viet-nam-nhat-ban/index.html*](https://special.nhandan.vn/50-nam-viet-nam-nhat-ban/index.html)
(15) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t. I. tr. 88

**PGS, TS TRẦN THIỆN THANH** *Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội*

**Thúy Hiền st**